

THƯỢNG THƯ CHU ĐÌNH KẾ QUA TƯ LIỆU CHÍNH SỬ TRIỀU NGUYỄN

NGUYỄN VĂN BIỂU
Viện Sử học

Nhận bài ngày 05/9/2025. Sửa chữa xong 12/10/2025. Duyệt đăng 14/10/2025.

Abstract

Chu Đình Kế (also known as Chau Dinh Ke, 1842–1911) was born in Phu Tho, An Thuy (Le Thuy, Quang Binh) into a family with a long-standing scholarly tradition. According to local records, he inherited an official title and served in various administrative positions, eventually becoming a Minister under the Nguyen Dynasty. Throughout his career, he made significant contributions to the regions where he served and later held key positions in several ministries in Hue. Based on reliable sources from the official chronicles of the Nguyen court, this paper aims to shed more light on his life and career, recognizing him as a lesser-known yet notable historical figure in the Nguyen administrative system.

Keywords: Chu Đình Kế, Chau Dinh Ke, Quang Binh, Nguyen Dynasty.

1. Mở đầu

Thượng thư Chu Đình Kế, quê ở làng Phú Thọ, xã An Thủy huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị). Ông thuộc đời thứ 19 của dòng họ Chu (Châu) Đình từ Thanh Hóa di cư vào đây. Lúc còn nhỏ vì phạm húy tên chúa Nguyễn nên không được dự thi. Sau này ông cụ thân sinh đổi tên cho ông từ họ Chu Đình sang họ Châu Đình¹. Ông Chu Đình Kế được tập ấm ra làm quan làm dưới triều vua Tự Đức (1848-1883), từ chức quan nhỏ ở Nghệ An rồi làm ở các bộ, sau đó làm chức Tuần phủ tỉnh Quảng Nam (Nam Ngãi, một sổ sách chép là Tổng đốc tỉnh Nam Ngãi), sau đó làm đến chức Thượng thư Bộ Công... rồi về hưu. Trong bài viết này, qua nguồn tư liệu chủ yếu là chính sử triều Nguyễn, bài viết này hi vọng sẽ cung cấp thêm một số tư liệu lịch sử về một nhân vật lịch sử triều Nguyễn cuối thế kỷ XIX, ít được nhắc đến trong lịch sử Việt Nam cũng như lịch sử địa phương tỉnh Quảng Bình là quê hương của ông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thượng thư Chu Đình Kế ra làm quan tại bộ Lễ, khi đất nước đang bị thực dân Pháp từng bước xâm lược nước ta từ năm 1867-1874

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đến năm 1867, chúng đã từng bước thôn tính được lục tỉnh Nam Kỳ và đang tiếp tục có những âm mưu lớn hơn để mở rộng xâm lược ra Bắc Kỳ. Trong những đối sách với thực dân xâm lược, hiếu chiến, triều đình Huế luôn trong thế bị động và thiên về thế chủ hòa trong chống Pháp, làm cho chúng càng được nước lấn tới. Khi mới ra làm quan ông Chu Đình Kế cũng được triều đình nhà Nguyễn cử tham gia một số công việc có liên quan đến công việc của bộ Lễ ngoại giao, giao thiệp với Pháp. Chính sử nhắc đến ông lần đầu tiên vào năm 1867 trong bộ *Hội điển* (tục biên) của Quốc Sử quán biên soạn, với chức vụ *Tả lý*.² Chính sử triều Nguyễn viết sự kiện vào năm Kỷ Ty, Tự Đức thứ 22 (1869), tháng 11. Nước Pháp phái viên giám đốc quan năm (không biết tên) đến Kinh đưa thư. Vua sai

1) Châu Thị Hải, *Một thời để nhớ*, tập 1, nguồn tư liệu của gia đình, Hà Nội, 2019, tr.15-19.

2) Xem thêm trong: Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*, tập 5 (Quyển 23-27), bản dịch Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.73.

Email: nguyenbieuvsh@gmail.com

*Biện lý*³ Vũ Văn Bính, Chu Đình Kế đến Thuận An đón tiếp. Khi đến Kinh, cho đặt nghi lễ đại triều ở cửa Ngọ Môn, cho vào bái yết dâng quốc thư, trong thư nói về việc giao cho các tỉnh An (Giang), Hà (Tiền), Vĩnh Long. Phủ Tôn nhân và đình thần xin viết thư trả lời, yêu cầu nước ấy đổi định cốt phải công bằng, đem 1 tỉnh Biên Hoà trả về ta cai quản, số tiền bồi (thường chiến phí) còn thiếu không nói đến nữa. Vua bèn sai viết quốc thư gửi đi⁴.

Trong năm này sử chép việc nhân dịp sinh nhật thọ 60 tuổi của Ninh Thuận công Miên Nghi. Vua Tự Đức sai Hoàng Tri quận công Hồng Tố, cùng *Biện lý*⁵ Chu Đình Kế mang phẩm vật và 1 bài thơ ban cho⁶.

Năm Canh Ngọ, Tự Đức thứ 23 (1870), tháng 4. Tỉnh Quảng Bình bị hạn, sau bị bão lụt, thêm gặp kỳ giáp hạt, các quan tỉnh, phủ, huyện không sớm cứu chữa, dân gian (ở Bố Trạch, Lệ Thủy) chết đói và xiêu tán. *Biện lý* bộ Lễ là Chu Đình Kế, Khoa đạo Đặng Văn Huấn (đều người Quảng Bình) đem việc tâu lên. Chuẩn cho phái riêng người dò xét, quả như lời tâu. Vua bảo rằng: "Làm người chăn nuôi dân mà bỏ dân, thì để làm gì?" Bộ chính Nguyễn Tín, Án sát Nguyễn Đăng Thanh, đều cách chức và đóng gông 3 ngày, phát đi quân thú Tuyên Quang, để sai phái làm việc, cho *Biện lý* bộ Công là Hoàng Tịnh và Cấp sự trung Nguyễn Thanh Phong thay. Tri huyện Bố Trạch là Phan Văn Thành, Tri huyện Lệ Thủy là Nguyễn Văn Chất, đều cách chức. Chu Đình Kế và Đặng Văn Huấn, vì tâu báo đúng sự thực, đều thưởng kim tiền (Đình Kế, tiền tam thọ, Huấn tiền bát bảo, mỗi người 1 đồng)⁷.

Tháng 12 năm Canh Ngọ, Tự Đức thứ 23 (1870). *Biện lý* bộ Lễ Chu Đình Kế thăng thụ *Phủ doãn*⁸; Nội các Thị độc Nguyễn Trọng Hợp thăng thụ *Phủ thừa*; lại bảo rằng: bọn người này thường là những người có tài, có nết, nên cùng lòng làm hết chức vụ, không để phụ lòng chọn bổ⁹.

Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26 (1873), tháng 10, ngày mồng 1 (20-11-1873). Quân nước Pháp là Gácniê (An Nghiêp) đánh thành tỉnh Hà Nội lần thứ nhất¹⁰. Quân dân Hà Nội, dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Hà Nội trước sự tấn công xâm lược (lần thứ nhất) của thực dân Pháp. Trong trận chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội, phò mã Nguyễn Lâm (con Nguyễn Tri Phương) đã hy sinh tại Cửa Đông Nam. Bản thân Nguyễn Tri Phương bị trọng thương. Thành Hà Nội thất thủ vào tay quân Pháp... Sau rồi quân Pháp chiếm giữ phủ Lý Nhân và các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, thế gấn lấn dần.

Vua nghe tin báo, chuẩn cho Vệ úy quyền Chương dinh Kỳ võ kiêm quản dinh Long võ là Lê Thập thăng thụ Thống chế sung Đề đốc quân vụ; Lễ bộ Hữu Tham tri Chu Đình Kế sung chức Tham tán, đem 1.000 quân đến ngay tỉnh Ninh Bình để trấn áp¹¹. Kế hoạch phòng thủ muện mẫn của triều đình còn triển khai chưa xong thì quân Pháp đã lần lượt chiếm lấy các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ. Đến lúc ấy, viện cớ "muốn bớt việc yên dân", triều đình vẫn chủ trương trông vào thương thuyết với giặc: "Quan quân đang trên đường hành quân thì ở Bắc Kỳ, Gác-ni-ê lần lượt bức chiếm nhiều tỉnh lỵ và huyện lỵ, đặt người cai trị, chiêu mộ ngụ quân và bắt các tỉnh phải mở cửa các bến, nhổ rào các sông, niêm yết thương ước"¹².

Trong lúc triều đình Huế vẫn chìm ngập trong ảo tưởng thương lượng với thực dân Pháp thì Gác-ni-ê nhanh chóng thông báo cho quan lại đứng đầu các tỉnh phải "triệt bỏ cửa quan, bến đò, nhổ hàng

3) *Biện lý*: Chức quan ở 6 bộ đứng sau chức Thị lang. Thời Nguyễn đổi gọi Tá lý. Chức quan đứng hàng thứ tư trong lục bộ của triều Nguyễn. Trật Chánh tam phẩm.

4) Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập Bảy, bản dịch Viện Sử học, N Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.1211.

5) *Biện lý*: Chức quan ở 6 bộ, đứng sau Thị Lang. Thời Nguyễn đổi gọi là Tá Lý.

6) *Đại Nam thực lục*, tập Bảy, Sđđ, tr.1213.

7) *Đại Nam thực lục*, tập 7, Sđđ, tr.1224.

8) Nguyễn Sĩ Giác, *Đại Nam điển lệ*, tập 1, Sài Gòn, 1962, tr.65.

Theo Đỗ Văn Ninh viết trong *Từ điển chức quan* về chức Phủ Doãn: "...Thời Nguyễn tại phủ Thừa Thiên đặt 1 Phủ doãn trật *Chánh tam phẩm*. Dưới có *Phủ thừa trật Chánh tứ phẩm*. Phủ doãn Thừa Thiên đặt năm Minh mệnh thứ 4 cai quản phủ Thừa Thiên và Kinh sư, về mặt hành chính. Phủ thừa là *chức phó*".

9) *Đại Nam thực lục*, tập 7, Sđđ, tr.1259.

10) Ngày 19-11-1873, Phrăngxi Gacniê gửi tới hậu thư thứ hai cho Nguyễn Tri Phương, buộc phải hạ khí giới và giao nộp thành Hà Nội cho chúng ngay lập tức. Cả hai lần, Nguyễn Tri Phương đều không trả lời mà chỉ tích cực cho quân chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

11) *Đại Nam thực lục*, tập 7, Sđđ, tr.1414-1415.

12) *Trần Văn Giàu tổng tập*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.259.

rào ở sông, niềm yết điều ước việc buồn”¹³ và cho quân nhanh chóng chiếm lấy những vị trí xung yếu khắp đồng bằng Bắc Bộ. Triều đình ảo tưởng nhưng trong hàng ngũ quan quân của triều đình và nhân dân các địa phương vẫn có nhiều người không hề ảo tưởng. “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”; cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta diễn ra ngày càng ác liệt. Trong bối cảnh quan trường rối ren, theo lệnh vua Tự Đức, Tham tri Chu Đình Kế cũng khó lòng tránh được bối cảnh lịch sử của thời cuộc, tình hình đất nước khi ấy.

2.2. Thượng thư Chu Đình Kế giữ nhiều trọng trách trong triều Nguyễn từ năm 1875-1882

Năm Bính Tý, Tự Đức thứ 29 (1876), tháng giêng. Kinh kỳ có mưa. Trước đấy ít mưa, vua sai Tham tri Nguyễn Văn Thúy, Biện lý Chu Đình Kế, Hà Văn Quan cầu đảo khắp. Đến nay được mưa lành, đồng ruộng thấm khắp¹⁴. Cũng trong thời gian làm ở bộ Lễ, Biện lý Chu Đình Kế và một số quan lại đồng liêu có xin cho mẹ của mình là người có công dưỡng dục nuôi con thành tài. Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên* chép: “Hồng lô tự khanh Biện lý công việc của Bộ Lễ là Chu Đình Kế có văn thư trình sinh mẫu là Nguyễn Thị Thân là thiếp của cha ông, đều không có lỗi nặng, theo lệ được phong tặng. Chỉ việc viên chức này từ nhỏ mất mẹ nhờ đích mẫu Nguyễn Thị Thường (68 tuổi, chết già trọn tiết) nuôi nấng thương yêu không khác gì con ruột. Nay được ân đặc cách đến cho cha mẹ hiển vinh, mà đích mẫu không được dự phần”. Việc này được vua Tự Đức chấp thuận cho “... gia ân hã cho theo sở nguyện. Chuẩn chiếu theo phẩm hàm phong cho sinh mẫu cải tặng cho đích mẫu. Về sau không thể vin cơ này để làm lệ. Khâm thủ”¹⁵.

Năm Đinh Sửu, Tự Đức thứ 30 (1877) tháng giêng. Cho Lễ bộ Hữu thị lang Chu Đình Kế thăng thự Nam - Ngãi *Tuần phủ* (Tuần phủ trước là Trần Văn Thiềm can án)¹⁶. Trong quá trình giữ chức Tuần phủ ông có đóng góp nhất định cho địa phương, cũng như cứu trợ nhân dân.

Năm Mậu Dần, Tự Đức năm thứ 31 (1878), tháng giêng vua Tự Đức xuống Dụ cho quan tỉnh Nam Ngãi “là bọn Chu Đình Kế và Sơn phòng sứ là Nguyễn Tạo (người thổ trước, dưới cũng thế), Học chính là Nguyễn Đình Cựu xét tính kỹ càng và dự nghĩ mưu kế hay giúp đỡ cứu hoạn, cốt cho mười phần được chu đáo, nếu không có công trạng gì tất phải can đến lại nghị. Tỉnh Quảng Ngãi trở vào Nam sau cũng báo ít mưa, mới sai tải gạo ở Bắc Kỳ đem chứa ở 2 tỉnh Quảng Nam và Bình Định mỗi tỉnh 50.000 phương để cho đủ chi cấp”¹⁷.

Tháng 8-1878, nhân việc trong tỉnh Nam Ngãi xảy ra nạn đói vua cho là Tuần phủ Quảng Nam là Chu Đình Kế văn thư câu nệ quá, xử lý việc hơi chậm; Bộ chính là Trần Văn Kế tuổi già sức yếu, Bộ chính Quảng Ngãi là Trà Quý Bình bị bệnh hút thuốc phiện; Án sát là Phạm Doãn Địch mới đến chưa am hiểu... đổi bổ Chu Đình Kế thự *Lễ bộ Hữu tham tri*, cho Lâm Hoàn hộ lý Tuần phủ Nam - Ngãi, cho Trần Văn Kế về hưu...¹⁸. Đến tháng 10 (1878), Hữu tham tri bộ Lễ Chu Đình Kế được đổi bổ thự *Hữu tham tri bộ Hộ*, viện Đô sát đổi giao Hồ Trọng Đĩnh kiêm trông coi¹⁹. Mấy tháng sau đến tháng Giêng năm Kỷ Mão, Tự Đức thứ 32 (1879), Cho thự Hữu tham tri bộ Lễ Chu Đình Kế đổi bổ thự *Tả tham tri bộ Hộ*²⁰.

Tháng 8 năm Canh Thìn, Tự Đức thứ 33 (1880), ông được vua Tự Đức đổi sang vị trí công việc mới, sử chép: Cho “*Tả tham tri bộ Hộ* là Chu Đình Kế làm *Tả tham tri bộ Công*; *Tả tham tri bộ Lại* là Lê Hữu Tá làm *Tả tham tri bộ Binh*; thự Tham tri tạm sung làm việc Nội các là Bùi Ân Niên lại khai phục Hữu tham tri bộ Lại”²¹.

Canh Thìn, Tự Đức năm thứ 33 (1880), tháng 11, vua Tự Đức cho phép đặt *cục Thuyền chính*. Vua chuẩn cho theo lời tâu của Bộ hộ và theo quy định thi hành. Cho *Tham tri bộ Công* là Chu Đình Kế,

13) *Đại nam thực lục*, tập 7, Sđd, 1416.

14) *Đại Nam thực lục*, tập 8, Sđd, tr.166.

15) Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*, tập 2, bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.158-159.

16) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.225.

17) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.274.

18) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.306.

19) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.316.

20) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.330.

21) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.432.

Chương vệ Thủy sư là Lê Tiến Đức chuyên trông coi việc ấy, tạm ở sứ quán cửa Thuận An làm việc. Chu Đình Kế cho là việc mới đặt ra, công việc khó, dâng sớ tâu xin cho Nguyễn Văn Tường cùng kiêm trông coi, để giúp cho việc quyết đoán. Bèn cho Văn Tường sung làm kiêm quản đại thần²².

Đến tháng 2 năm Nhâm Ngọ, Tự Đức thứ 35 (1882), *Tả tham tri bộ Công* Chu Đình Kế chuyên coi việc thuyền kiêm cả *Tham tri bộ Hộ*, vì Thuyền chính có liên quan đến bộ Hộ²³.

Ngày 16 tháng 6 năm Quý Mùi (tức ngày 19 tháng 7) Tự Đức thứ 36 (1883), trong lúc quân Pháp đang chuẩn bị lực lượng mở rộng xâm lược Bắc Kỳ thì vua Tự Đức băng hà. Sự kiện này đã tạo nên một loạt cuộc phế lập ngôi vua liên tiếp theo sau, gây thành một cuộc khủng hoảng cung đình hoàn toàn bất lợi cho đất nước trước kẻ địch đang lăm le tiến công xâm lược Bắc Kỳ và cả Kinh đô Huế. Quyền Chương Trung quân là Trương Văn Hùng, Tham tri bộ Hộ là Chu Đình Kế sung chức trông coi nghi lễ việc tang²⁴; Thống chế quân Vũ lâm là Đinh Tử Lượng, Thị lang bộ Binh là Nguyễn Khoa Luận làm Phó²⁵.

Để tăng cường phòng thủ chống Pháp, triều Nguyễn tăng cường phòng thủ mặt bờ biển, để chống quân Pháp tấn công kinh đô Huế. Tháng 6 năm Quý Mùi, Tự Đức thứ 36 (1883), sử triều Nguyễn viết: Nước Pháp phái đem tàu binh (8 chiếc) đánh lấy thành Trấn Hải cửa biển Thuận An (từ ngày 15 đến ngày 18 đánh bắn suốt ngày. Quan giữ cửa biển là Lê Sỹ (Hữu quân), Lê Chuẩn (Thống chế), Lâm Hoàn (Tham tri), Nguyễn Trung (Chương vệ) đều chết trận. Lúc này tàu Pháp từ Trà Úc chạy đến ngoài cửa Thuận An bỏ neo thì lập tức đưa chiếu thư. Vua sai Nguyễn Thành Ý đến trước để giảng thuyết. Phái viên nước ấy, bảo rằng Thành Ý trước ở Gia Định, tướng nước ấy không bằng lòng, nay đến thương thuyết là khinh sử phái do vậy vẫn cứ chống đánh... Vua nghe tin báo, lập tức sai Thượng thư Bộ Lại là Nguyễn Trọng Hợp đến ngay thành Trấn Hải bàn hòa. Lại sắc cho các đồn sở từ Lộ Châu trở lên đều phải canh giữ phòng thủ cho nghiêm. Nếu tàu nước ấy có đến đồn nào, tức phải treo cờ trắng, không được bắn khiêu khích. Đồng thời sai Tham tri bộ Hộ là Chu Đình Kế được cử đi sung chức Kiểm đốc đài Trấn Bình²⁶. (Vi các đồn từ Trấn Định đến Lộ Châu, chưa có quan to trấn áp)²⁷.

Tháng 11, niên hiệu Tự Đức thứ 36, năm Quý Mùi (1883), triều Nguyễn luận về những người có công lao nghênh lập và những người làm việc mẫn cán, cất nhắc "...từ Chu Đình Kế, Tôn Thất Phiền, Hoàng Hữu Thường cho đến bọn Phó vệ úy lĩnh Nhị đẳng Nguyễn Hồ... được gia hàm thực thụ, thăng thụ, đều thưởng cấp kỷ và cho tiền vàng gồm 39 người... Những việc ấy đều theo sự sắp xếp và đề nghị của Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường... Tham tri bộ Hộ là Chu Đình Kế được gia hàm *Chánh nhị phẩm*²⁸. Đến tháng 12, ông được làm *Tả tham tri bộ Công*²⁹. Sau đến tháng giêng, năm Kiến Phúc thứ nhất, Giáp Thân (1884), lại đổi làm *Tả tham tri bộ Hộ*³⁰.

Ngày 06 tháng 6 năm Giáp Thân (1884), triều đình Huế và Pháp ký Hiệp ước tại Huế. Sách *Đại Nam thực lục* viết: "*Giáp Thân, năm Kiến Phúc thứ nhất (1884), tháng 5... Toàn quyền đại thần Pháp là Ba-đức-na (một tên Ba-tờ-nô), Giám đốc Lê Na lại định ước mới. Trước đây Giám quốc Pháp tiếp thư của nước ta (thấy ghi ở tháng chạp năm ngoái) sau báo thăm hỏi yên ủi và nói ý kiến hòa ước sở định xin châm chước công bằng. Lại lấy tháng trước đã phái giao cho toàn quyền ấy đi trước (ngày mồng 4 tháng 4 trước xuống thuyền) báo cho biết, bèn sai Thượng thư bộ Hộ là Phạm Thận Duật sung làm Khâm sai Toàn quyền đại thần, Tham tri bộ Công là Tôn Thất Phiền, quyền sung Thượng thư bộ ấy sung làm Phó toàn quyền, Tham tri Chu Đình Kế, Thị lang Lương Thành đều sung hộ tiếp để phòng bị lúc lâm thời thù ứng... Tờ ước ấy đã lập ở Kinh vào ngày 13 tháng 5 năm Kiến Phúc thứ 1, tức là ngày 6 tháng 6 năm 1884. Dự thương Phụ chính đại*

22) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.445.

23) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.514.

24) Sau vua cho *Tả tham tri bộ Lại* là Đoàn Văn Hội sung chức trông coi nghi lễ tang (thay Chu Đình Kế).

25) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.580.

26) Còn gọi là "đồn Mang Cá". Sau hiệp ước Quý Mùi 1883, quân Pháp chiếm thành này để trấn trị kinh thành.

27) *Đại Nam thực lục*, tập Tám, Sđd, tr.590.

28) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr.26.

29) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr.48.

30) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr.54.

thần Nguyễn Văn Tường, Toàn quyền đại thần Phạm Thận Duật, Phó toàn quyền đại thần Tôn Thất Phiên đều ký tên đóng ấn”³¹.

Như vậy, không phải ngẫu nhiên mà khi vừa ký xong Quy ước Thiên Tân thì chính phủ Pháp điện cho Patơnot, đại sứ của Pháp tại Bắc Kinh lúc ấy vừa đến Sài Gòn phải ra Huế để ký hiệp ước mới, sửa lại Hiệp ước Hác măng cũ. Sự sửa đổi này có lợi cho triều Huế hơn. Giải thích về việc đó, các nguồn tài liệu Pháp cho rằng Hác măng đã đi quá xa, nước Pháp muốn sử dụng chính quyền triều Nguyễn vừa có lợi vừa đỡ tốn kém, do đó không nên để triều Nguyễn bị yếu đi quá nhiều. Nguồn chính sử triều Nguyễn thì cho việc sửa đổi đó là do triều Huế đã nhân dịp Toricu đến Huế mà gửi thư thuyết phục được giám quốc Pháp.

Đang khi đất nước rối ren trước sự xâm lược của Pháp, thì vua Kiến Phúc mất vào ngày 10 tháng 6 năm Giáp Thân (31 tháng 7 năm 1884), hưởng dương 15 tuổi. Chuẩn cho Tả tham tri bộ Hộ là Chu Đình Kế sung làm Đồng lý tang nghi đại thần, Chương vệ quyền Chương dinh Hồ oai là Nguyễn Văn Cát làm Phó. Chương vệ quyền Chương dinh Tiền phong là Trương Văn Hùng sung làm Đồng lý coi việc xây dựng sơn lăng, thự Thị lang bộ Công là Lê Hữu Thường làm Phó³². Đến tháng 11 (1884), *Tả tham tri bộ Hộ* là Chu Đình Kế đổi bổ làm *Tả Tham tri bộ Công*, hội đồng quyền giữ ấn triện bộ ấy (Thượng thư bộ Công là Đoàn Văn Hội gần đây bị giáng chức về, chưa kén bổ)³³. Đến đầu năm Mậu Thìn (1885), làm lễ Xuân hưởng. Đầu xuân ra ân. Chuẩn cho Chu Đình Kế thăng thự Thượng thư bộ ấy³⁴.

Năm Ất Dậu (1885), tháng 7, ông được thực thụ chức *Thượng thư bộ Công* sử chép: “Dùng thự Công bộ Thượng thư là Chu Đình Kế sung làm *Khâm sai đại thần*, thự Hữu thị lang bộ Hộ là Hồ Lệ làm phó, hiệp cùng Phó đô thống đại thần đi tàu thủy đến Bình Thuận giải quyết công việc thương thuyết... cho nên sai Đình Kế và Lệ cùng đi, đình Trọng Tố ở lại bộ”³⁵. Đến tháng 8 (1885), “Ban Dụ chuẩn cho Tham tri lĩnh Thượng thư bộ Lễ, kiêm quản viện Đô sát là Đặng Đức Địch; Tham tri lĩnh Thượng thư bộ Hộ Nguyễn Thuật; thự Thượng thư bộ Công Chu Đình Kế... đều được thực thụ”³⁶. Đến tháng 10 năm Đồng Khánh, Ất Dậu (1885), ông được làm việc Tuần phủ tỉnh Quảng Nam, thay cho Hồ Lệ³⁷ về Kinh, chuẩn cho chiếu nguyên hàm đổi bổ Hữu thị lang bộ Hộ³⁸.

Đồng Khánh năm Ất Dậu (1885), tháng 11: “Khâm sai quyền Tuần phủ Quảng Nam là Chu Đình Kế dâng tâu xin về nhận tội, nói: Bọn giặc hạt ấy quấy nhiễu bờ bãi, 2 phủ, huyện Quế Sơn, Thăng Bình đều bị đốt phá, nhiều lần đã hiểu dụ, đánh dẹp, thì dân miền hạ du, hơi biết thu dẹp, còn như miền thượng du thì lúc tán lúc tụ, tình thế rất khó. Hiện nay triệu 300 lính tỉnh, trừ trú phòng, sai phái ra, chỉ còn 30 người, tay không có một thứ binh khí, không thể làm thế nào được. Vua chuẩn cho bàn với quan Pháp đóng ở tỉnh ấy, phái nhiều quân Pháp và cho bắt thêm cả lính hạ ban cùng là lính Kinh lưu ở quê 400 - 500 quân hợp cùng nhau, chia đường đi đánh dẹp”³⁹.

Tháng giêng năm Bính Tuất, Đồng Khánh thứ nhất (1886), ông được đổi bổ làm Thượng thư bộ Lễ⁴⁰.

Bính Tuất, Đồng Khánh năm thứ nhất (1886), tháng 4, vua Đồng Khánh đi Bắc tuần, đoàn tùy tùng đi theo, hộ giá rất nhiều, đồng thời cắt cử Thượng thư Chu Đình Kế và nhiều đại thần ở lại lo việc ở kinh đô Huế, chính sử chép: “... Chuẩn cho:... Hữu tôn chính phủ Tôn nhân Hoài Đức công là Miên Lâm làm lưu Kinh thân thần, Tiền quân Đô thống phủ Chương phủ sự sung Thị vệ xứ đại thần là Tôn Thất Thế; thự Hiệp tá Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội, Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Thuật, *Thượng thư bộ Lễ* là Chu Đình Kế, Thượng thư bộ Công là Hoàng Hữu Thường đều sung làm lưu Kinh đại thần...”⁴¹.

31) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 73-77.

32) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 98.

33) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 117.

34) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 123-124.

35) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 151.

36) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 179.

37) Nhiều sách chép ông làm Tổng đốc thay cho Hồ Lệ.

38) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 197.

39) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 205.

40) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 219.

41) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr. 258.

Tháng 12 năm Đồng Khánh thứ nhất (1886): “*Thượng thư bộ Lễ là Chu Đình Kế vì đến niên lệ xin trí sĩ. Vua y cho và ban cho 15 lạng bạc, 2 tấm the*”⁴². Sự kiện này được viết trong sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên* như sau: “Năm thứ 2 (1887), nguyên Lễ bộ Thượng thư Chu Đình Kế đã đến tuổi nghỉ hưu theo lệ, Bộ Lại đã dâng Phiến trình bày cụ thể có nên chiếu theo lệ để ban cấp theo ân điển hay không, xin chờ Chỉ. Kính được (vua) Châu phê: Ban cho 50 lạng bạc là thích hợp. Lại có Phiến phúc trình về việc có chuẩn cấp các hạng vải lụa mẫu cho quan viên đó. Kính được Châu phê: Phải cấp, nhưng tùy người, tùy hành trạng; ban thêm các loại vải sa trù Nam dệt sợi thẳng mỗi thứ một tấm, đều giao phủ Nội Vụ chỉ cấp”⁴³.

3. Kết luận

Như vậy, trong suốt cuộc đời và sự nghiệp làm quan cho triều Nguyễn có thể thấy ông đã có những đóng góp nhất định trong quá trình làm quan mà chính sử triều Nguyễn đã nói ở trên.

Nguồn tài liệu chủ yếu còn lại có thể tra cứu chủ yếu là nguồn tư liệu trong chính sử triều Nguyễn, những tư liệu mà hậu duệ, con cháu 4-5 đời còn giữ được cũng rất ít ỏi; khi ra làm quan trong bối cảnh thực dân Pháp đang từng bước thôn tính dần đất nước ta, trong bối cảnh nước mất nhà tan, ông chủ yếu làm việc dưới thời vua Tự Đức, trong khoảng thời gian 16 năm (1867-1883); sau đó, vài năm thì ông đến tuổi về hưu vào cuối năm 1886-1887, theo tuổi tác về hưu khi ấy là 68 tuổi⁴⁴, có thể xê dịch ít hơn thì chúng tôi ước chừng ông sinh năm 1820; Ngày 15 tháng 9 - Bính Thân năm Thành Thái thứ 8 (1896). Với những hoạt động khá dày trong chính sử triều Nguyễn nhưng năm 70 và 80 của thế kỷ XIX mà Quốc sử quán triều Nguyễn cũng đã dành nhiều trang để chép về ông trong bộ máy chính quyền quân chủ triều đình Nguyễn cuối thế kỷ XIX, trong việc đối phó với giặc ngoại xâm, cai trị đất nước.

Cuộc đời làm quan của Thượng thư Chu Đình Kế, tuy ông không phải người đỗ đạt cao qua con đường khoa cử, nhưng nhờ thông minh, mưu tính việc gì cũng thành công, được vua Tự Đức yêu quý, cùng với những nỗ lực của bản thân, trên mọi công việc, từ chức vụ nhỏ nhất khi còn mới làm tập sự tại bộ Lễ cho đến khi làm Tham tri các bộ Lễ, bộ Hộ, bộ Công, rồi làm Tuần phủ, sau đó được triệu về giữ Thượng thư cho đến khi về hưu. Xét thấy ông đã có nhiều đóng góp cho triều đình nhà Nguyễn, khi đến tuổi nghỉ hưu ông được vua và các đình thần theo lệ có ban thưởng ân điển cho vàng bạc và các vật phẩm có giá trị đương thời.

42) *Đại Nam thực lục*, tập 9, Sđd, tr.297.

43) Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*, tập 2, bản dịch Viện Sử học Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.250

44) Như trong ghi chép của Hội điển sử lệ tục biên đã nói ở trên cùng về thời điểm năm 1887 có Hoàng Kế Viêm cũng được ghi chép cùng một trang.